

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2021/HS-ST
Ngày 06- 4- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Lợi

Ông Nguyễn Quang Hưng

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hà Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Trường G**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại Yên Bái; nơi cư trú: Tổ H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1962; chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐXP ngày 06-5-2009 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” với mức phạt tiền 1.000.000đồng (Chưa thi hành).

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 142/QĐ-UB ngày 17-4-2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa người đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn là 24 tháng (Chấp hành xong ngày 19-11-2001).

- Tại Quyết định số 480/QĐ-UB ngày 25-9-2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa người đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn là 24 tháng (Chấp hành xong ngày 25-9-2004).

- Tại Bản án số 72/2007/HSST ngày 30-7-2007 của Tòa án nhân dân huyện

Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”; Chấp hành xong hình phạt ngày 14-7-2008; Đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 99/2010/HSST ngày 24-5-2010 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14-10-2011; Đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 76/2013/HSST ngày 16-4-2013 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 60 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Chấp hành xong hình phạt ngày 11-9-2017; Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-11-2020, hiện tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phan Trọng Khang- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hoàng Hà, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; Có mặt.

Bị hại: Đỗ Quang B sinh năm 1972; trú tại: Tổ H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1948; trú tại: Tổ H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Có mặt

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đỗ Ngọc A, sinh năm 2006; trú tại: Tổ H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

Chị Lò Thị D, sinh năm 1981; trú tại: S, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; trú tại: Tổ H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

- Anh Vũ Hải S, sinh năm 1976; trú tại: Tổ H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

- Anh Cao Ngọc K, sinh năm 1973; trú tại: Tổ H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 1, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23-11-2020, Nguyễn Trường G đến quán nước của anh Đỗ Quang B tại Tổ H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. G ngồi uống

nước được khoảng 10 phút thì chị Nguyễn Thị H (là bạn gái của G) đến quán gọi G về. G không ra về mà chửi và đuổi chị H về trước. Thấy vậy, anh B có khuyên can thì G nghĩ là B bênh chị H nên hai bên xảy ra cãi chửi nhau. G bước một chân lên ghế bán hàng, chỉ tay vào mặt B thì B nói: “Mày đừng chỉ tay vào mặt tao”, G nói lại: “Tao cứ chỉ”. B liền lấy chiếc ống điều hút thuốc lòn bằng nứa dài 66 cm đường kính 4cm (có tại quán) vút một nhát trúng vào cung lông mày trái của G làm rách da, chảy máu, B vút tiếp phát thứ hai thì G dơ tay trái lên đỡ, ống điều bị đập vỡ. G liền chạy ra gốc cây bàng gần đó nhặt một miếng gạch vỡ, bắm xi măng cát ném về phía anh B, anh B cũng nhặt gạch và lấy cốc thủy tinh ném về phía G nhưng đều không ném trúng vào nhau. Sau đó, G tiến đến, dùng tay phải đâm hai nhát vào vùng mặt của anh B làm anh B bị ngã ngửa nằm trên chiếc bàn gỗ, vùng đầu và cổ thò ra ngoài mép bàn. G xông vào dùng tay phải đâm một nhát từ trên xuống nhưng không trúng anh B mà trúng vào mép bàn uống nước, tay trái G khua về phía sau nắm lấy một chiếc ghế bằng gỗ dài khoảng 1,6 mét, mặt ghế rộng 0,19 mét, chân ghế cao 0,4 mét. Lúc này G đứng gần chân anh B, ở tư thế đối diện với anh B, hai tay cầm ở một đầu chiếc ghế rồi giơ lên cao, mặt ghế hướng xuống dưới, chân ghế hướng lên trên đập liên tiếp hai nhát trúng vào vùng đầu của anh B. G giơ ghế đập nhát thứ ba thì vướng vào chiếc ô che phía trên. Lúc này, anh Vũ Hải S đến đỡ, giằng được chiếc ghế khỏi tay G và đẩy G ra ngoài đường. Anh Đỗ Quang B được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện tỉnh Yên Bái từ ngày 23-11-2020 đến ngày 08-12-2020. Sau đó xin chuyển viện điều trị tại Trung tâm y tế thành phố Yên Bái từ ngày 08-12-2020 đến ngày 11-12-2020 thì được gia đình xin ra viện về nhà điều trị.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số: 23/TgT ngày 11-01-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Hình ảnh khuyết xương hộp sọ vị trí trán– thái dương – đỉnh trái kích thước 123 x 90mm. Đường vỡ xương trán phải lan sang xương thái dương phải lan vào xương cánh bướm phải và nền sọ kích thước 70mm. Đường vỡ xương hộp sọ vùng trán phải lan vào trần ổ mắt phải kích thước 75mm. Hình ảnh tổn thương cũ nhu mô não thùy trán hai bên và thái dương trái kích thước: Thùy trán bên phải 29 x 32mm; Thùy trán bên trái 28 x 47 mm và thái dương trái 58 x 23mm. Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái KT ~ 49x12mm đã điều trị hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh. Gãy cung tiếp xương gò má phải. Vùng trán thái dương đỉnh trái có 01 vết sẹo kích thước 29cm x 0,5cm. Vùng bụng bên trái có sẹo mổ để ghép xương hộp sọ kích thước 11cm x 0,3cm.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đỗ Quang B hiện tại là 82% (tám mươi hai phần trăm):

- Cơ chế hình thành thương tích: Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh

trái + 02 đường vỡ xương hộp sọ vùng trán phải + Tổn thương nhu mô não thùy trán hai bên + Gãy cung tiếp gò má phải là do vật tày tác động một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số: 21/TgT ngày 31-12-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Trường G hiện tại là 03% (ba phần trăm).

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-P2 ngày 10 tháng 3 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Trường G về tội: “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường G khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận do uống rượu và bị anh B dùng ống điều vút vào mặt, bị cáo không kiềm chế được nóng giận nên đã dùng ghế gỗ vút 02 nhát vào đầu anh B cho bõ tức chứ không có ý định đánh chết anh Bình. Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại Đỗ Quang B là bà Đặng Thị T (mẹ đẻ bị hại) đề nghị xét xử bị cáo G theo đúng quy định của pháp luật; buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 593.900.000 đồng; xác nhận bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường G và bà Đặng Thị T thống nhất thỏa thuận các khoản bồi thường, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đỗ Quang B tổng số tiền là 351.000.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa và giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Giết người” chưa đạt.

- Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123, Điều 15, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là các mảnh vỡ cốc thủy tinh và 01 ống điều nửa không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị hại Đỗ Quang B 01 bàn gỗ, 03 ghế gỗ là tài sản của bị hại Đỗ Quang B.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người không được học hành, nhận thức có phần còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị kích động về tinh thần do bị hại tấn công dùng ống

điều vọt vào mắt, hậu quả chết người không xảy ra mà chỉ gây thương tích cho bị hại. Mặt khác, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục một phần hậu quả. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt; công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại.

Bị cáo Nguyễn Trường G không có ý kiến bào chữa bổ sung và cũng không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Trường G, thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại Đỗ Quang B vắng mặt tại phiên tòa do chưa phục hồi sức khỏe, nhưng có bà Đặng Thị T (mẹ của bị hại) là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tham gia phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Trường G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y; được minh chứng bằng vật chứng thu giữ trong vụ án, thể hiện: Vào Khoảng 22 giờ ngày 23-11-2020, giữa Nguyễn Trường G và Đỗ Quang B có phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau, Đỗ Quang B đã lấy chiếc ống điều hút thuốc Lào bằng nứa dài 66 cm đường kính 4cm (có tại quán) vọt một nhát vào mặt G làm rách da, chảy máu cung lông mày trái, B vọt tiếp phát thứ hai thì G dơ tay trái lên đỡ, ống điều bị đập vỡ. G và B tiếp tục nhát gạch và lấy cốc thủy tinh ném nhau nhưng đều không trúng. Sau đó, G xông đến dùng tay phải đâm hai nhát vào vùng mặt của B làm B bị choáng, ngã ngửa nằm trên chiếc bàn gỗ, vùng đầu và cổ thò ra ngoài mép bàn. G với lấy chiếc ghế gỗ dài, rồi dùng hai tay giơ lên cao, mặt ghế hướng xuống dưới, chân ghế hướng lên trên đập liên tiếp hai nhát trúng vào vùng đầu của B, G tiếp tục giơ ghế đập nhát thứ ba thì vướng vào chiếc ô che phía trên. Lúc này, anh Vũ Hải S đến đỡ, giằng được chiếc ghế khỏi tay G và đẩy G ra ngoài đường.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường G dùng chiếc ghế gỗ cứng, dài khoảng 1,6 mét, mặt ghế rộng 0,19 mét, chân ghế cao 0,4 mét, là hung khí nguy hiểm đập nhiều nhát vùng đầu, mặt của Đỗ Quang B là nơi trọng yếu của cơ thể, làm vỡ xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh trái, vỡ xương trán phải lan sang

xương thái dương phải, lan vào xương cánh bướm phải và nền sọ; vỡ xương hộp sọ vùng trán phải lan vào trần ổ mắt phải; tổn thương nhu mô não thùy trán hai bên; Gãy cung tiếp gò má. Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đỗ Quang B là 82%. Hành vi đó thể hiện ý thức của bị cáo là nhằm tước đoạt sinh mạng của Đỗ Quang B, việc B không chết là do được kịp thời ngăn cản và nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội Giết người theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Trường G đã hai lần bị áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng và 03 lần bị kết án đã được xóa án tích, bị cáo vẫn đang có 01 tiền sự chưa thi hành, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị hại Đỗ Quang B đã có hành vi tấn công trước, dùng ống điều vút vào mặt bị cáo G gây tổn hại 3% sức khỏe, hành vi của bị hại là trái pháp luật khiến bị cáo G bị kích động về tinh thần mà thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, mà còn gây mất an toàn, trật tự tại địa phương, nên cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng áp dụng quy định tại Điều 57 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp phạm tội chưa đạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường G và người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại Đỗ Quang B đã thống nhất thỏa thuận các khoản bồi thường thiệt hại như sau:

- Chi phí điều trị, cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe tính đến thời điểm xét xử: 137.000.000 đồng;
- Thu nhập bị mất cho người trông coi trong thời gian bị hại điều trị tại

Bệnh viện: 7.000.000đồng;

- Thu nhập bị mất, bị giảm sút của bị hại trong thời gian 36 tháng: 162.000.000 đồng

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 45.000.000 đồng

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Trường G có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đỗ Quang B số tiền 351.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho bị hại số tiền: 336.000.000 đồng.

Xét thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Nguyễn Trường G và người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại Đỗ Quang B.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng trong vụ án: Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 bàn gỗ, 03 ghế gỗ là tài sản của bị hại Đỗ Quang B nên được trả lại cho anh B; đối với vật chứng là các mảnh vỡ cốc thủy tinh và 01 ống điều nứa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Đỗ Quang B có hành vi dùng ống điều vụt vào vùng mặt của Nguyễn Trường G gây tổn hại 3% sức khỏe, nhưng bị cáo Giang có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Bình. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái ra quyết định xử lý hành chính đối với Đỗ Quang B là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Giết người” chưa đạt.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điều 15; điểm b, e, s khoản 1, Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 24 tháng 11 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Trường G và người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại Đỗ Quang B như sau:

Bị cáo Nguyễn Trường G có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đỗ Quang B số tiền 351.000.000đ (Ba trăm năm mươi một triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường được 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), còn phải bồi thường cho bị hại số tiền: 336.000.000đ (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ

luật Dân sự năm 2015.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là các mảnh vỡ cốc thủy tinh được niêm phong trong các túi niêm phong có mã số PS3 1923245 và PS3 1923267; 01 ống điều bằng nửa dài 66cm, đường kính 04 cm được niêm phong bằng cách giấy trắng quanh thân điều. (Có họ tên, chữ ký của những người tham gia niêm phong).

- Trả lại cho Đỗ Quang B: 01 bàn gỗ kích thước (0,5 x 0,42 x 0,81) mét; 03 ghế gỗ dài 1,6 mét, mặt ghế rộng 0,19 mét, chân ghế cao 0,4 mét, được niêm phong một phần bề mặt ghế (Có họ tên, chữ ký của những người tham gia niêm phong).

(Các Vật chứng nêu trên có đặc điểm, dấu hiệu được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-3-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái, hiện được bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 16.800.000đ (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Yên Bái
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Bị hại và Người bảo vệ Q& lợi ích;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS; HCTP.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng